

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2018- 2019

ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Hình thức thi	Ngày thi	Buổi thi	Ca thi	Địa điểm thi	Lớp học phần
I. Học phần cho sinh viên Khoa sư phạm									
1	EAM1001	Đánh giá trong giáo dục	3	Tiểu luận	17/12/2018				EAM1001 1
2	EAM1001	Đánh giá trong giáo dục	3	Tiểu luận	17/12/2018				EAM1001 2
3	EAM1001	Đánh giá trong giáo dục	3	Tiểu luận	17/12/2018				EAM1001 3
4	EAM1001	Đánh giá trong giáo dục	3	Tiểu luận	17/12/2018				EAM1001 4
5	EAM1001	Đánh giá trong giáo dục	3	Tiểu luận	17/12/2018				EAM1001 6
6	PSE2001	Đại cương về tâm lý và tâm lý học nhà trường	3	Tiểu luận	17/12/2018				PSE2001 1
7	PSE2001	Đại cương về tâm lý và tâm lý học nhà trường	3	Tiểu luận	17/12/2018				PSE2001 2
8	TMT2014	Đại số cho dạy học Toán phổ thông	3	Thực hành	22, 29/11/2018	Chiều		P302 Giảng đường C0	TMT2014 1
9	TMT2044	Chuyên đề chuyên sâu trong dạy học Sinh học	3	Tiểu luận	17/12/2018				TMT2044
10	TMT2045	Dạy bài tập Sinh học phổ thông	3	Tiểu luận	17/12/2018				TMT2045 1
11	TMT2050	Dạy học Văn học trong nhà trường phổ thông	3	Thực hành	20/12/2018	Cả ngày	Sáng từ 7h30. Chiều từ 13h30	P304 Giảng đường C0	TMT2050 1
12	TMT2050	Dạy học Văn học trong nhà trường phổ thông	3	Thực hành	18/12/2018	Cả ngày	Sáng từ 7h30. Chiều từ 13h30	P303 Giảng đường C0	TMT2050 2
13	TMT2032	Dạy học bài tập Hóa học phổ thông	3	Tiểu luận	17/12/2018				TMT2032 1
14	TMT2035	Dạy học Hóa học phổ thông theo chuyên đề	3	Tiểu luận	17/12/2018				TMT2035
15	TMT2052	Dạy học Ngữ Văn theo hướng tích hợp	3	Tiểu luận	17/12/2018				TMT2052 2
16	TMT2043	Dạy học tích hợp Sinh học với các môn khoa học khác	3	Thực hành	17/12/2018	Sáng		P208 Giảng đường C0	TMT2043 1

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Hình thức thi	Ngày thi	Buổi thi	Ca thi	Địa điểm thi	Lớp học phần
17	TMT2031	Dạy học thí nghiệm Hóa học phổ thông	3	Thực hành	19/12/2018	Cả ngày	8h-17h	PTN 104 Giảng đường C0	TMT2031 1A
18	TMT2031	Dạy học thí nghiệm Hóa học phổ thông	3	Thực hành	20/12/2018	Cả ngày	8h-17h	PTN 104 Giảng đường C0	TMT2031 1B
19	TMT2049	Dạy học thí nghiệm Sinh học phổ thông	3	Thực hành	20/12/2018	Sáng		PTN 103 Giảng đường C0	TMT2049 1
20	TMT2021	Dạy học thí nghiệm Vật lý phổ thông	3	Thực hành	26/12/2018	Cả ngày	8h-17h	PTN 105, C0	TMT2021 1
21	TMT2051	Dạy học Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	3	Thực hành	17/12/2018	Cả ngày		Giảng đường C0	TMT2051
22	TMT2016	Hình học cho dạy học Toán phổ thông	3	Tiểu luận	17/12/2018				TMT2016
23	TMT2053	Lí thuyết Làm văn trong nhà trường	3	Tiểu luận	17/12/2018				TMT2053 2A
24	TMT2053	Lí thuyết Làm văn trong nhà trường	3	Tiểu luận	17/12/2018				TMT2053 2B
25	TMT1001	Lý luận và Công nghệ dạy học	3	Thực hành	17/12/2018	Cả ngày		P304 Giảng đường C0	TMT1001 3
26	TMT1001	Lý luận và Công nghệ dạy học	3	Thực hành	14/12/2018	Cả ngày		P302 Giảng đường C0	TMT1001 4
27	TMT1001	Lý luận và Công nghệ dạy học	3	Thực hành	03/01/2019	Chiều		P304 Giảng đường C0	TMT1001 5
28	EDM2001	Phát triển chương trình giáo dục phổ thông	3	Tiểu luận	17/12/2018				EDM2001 1
29	EDM2001	Phát triển chương trình giáo dục phổ thông	3	Tiểu luận	17/12/2018				EDM2001 2
30	EDM2001	Phát triển chương trình giáo dục phổ thông	3	Tiểu luận	17/12/2018				EDM2001 3
31	EDM2001	Phát triển chương trình giáo dục phổ thông	3	Tiểu luận	17/12/2018				EDM2001 4
32	TMT2022	Phân tích nội dung, chương trình Vật lý ở trường phổ thông	3	Tiểu luận	17/12/2018				TMT2022 2
33	TMT2030	Phương pháp dạy học Hoá học	3	Thực hành	17/12/2018	Cả ngày	8h-17h	P303 Giảng đường C0	TMT2030 2A
34	TMT2030	Phương pháp dạy học Hoá học	3	Thực hành	24/12/2018	Cả ngày		P303 Giảng đường C0	TMT2030 2B
35	TMT2060	Phương pháp dạy học Lịch sử	3	Thực hành	17/12/2018	Cả ngày		P302 Giảng đường C0	TMT2060 1
36	TMT2040	Phương pháp dạy học Sinh học	3	Thực hành	26, 27/12/2018	Cả ngày		P304 Giảng đường C0	TMT2040 1
37	TMT2040	Phương pháp dạy học Sinh học	3	Thực hành	26, 27/12/2019	Cả ngày		P305 Giảng đường C0	TMT2040 2

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Hình thức thi	Ngày thi	Buổi thi	Ca thi	Địa điểm thi	Lớp học phần
38	TMT2020	Phương pháp dạy học Vật lí	3	Thực hành	27/12/2018	Cả ngày	8h-17h	PTN 105, Giảng đường C0	TMT2020 2
39	TMT2010	Phương pháp dạy và học môn Toán	3	Thực hành	21/12/2018	Cả ngày		P305, Giảng đường C0	TMT2010 2
40	TMT2010	Phương pháp dạy và học môn Toán	3	Thực hành	27/12/2018	Cả ngày		P303, Giảng đường C0	TMT2010 3
41	PSE2004	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	Tiểu luận	17/12/2018				PSE2004 1
42	PSE2005	Tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường	3	Tiểu luận	17/12/2018				PSE2005
43	PSE2006	Tư vấn tâm lý học đường	3	Tiểu luận	17/12/2018				PSE2006 1
44	PSE2006	Tư vấn tâm lý học đường	3	Tiểu luận	17/12/2018				PSE2006 3
45	PSE2006	Tư vấn tâm lý học đường	3	Tiểu luận	17/12/2018				PSE2006 5
46	TMT2061	Thực hành dạy học Lịch sử	3	Thực hành	20/12/2018	Cả ngày		P305, Giảng đường C0	TMT2061 1
47	TMT2063	Thực hành sử dụng phương tiện công nghệ trong dạy học Lịch sử	3	Thực hành	19/12/2018	Cả ngày		P305, Giảng đường C0	TMT2063 1
48	PSE2003	Thực hành Sư phạm và phát triển kỹ năng cá nhân, xã hội	3	Vấn đáp	28/12/2018	Sáng	8h00 - 11h30	P302 Giảng đường C0	PSE2003 1
49	PSE2003	Thực hành Sư phạm và phát triển kỹ năng cá nhân, xã hội	3	Vấn đáp	28/12/2018	Sáng	8h00 - 11h30	P303 Giảng đường C0	PSE2003 2
50	PSE2003	Thực hành Sư phạm và phát triển kỹ năng cá nhân, xã hội	3	Vấn đáp	28/12/2018	Sáng	8h00 - 11h30	P 304 Giảng đường C0	PSE2003 3
51	PSE2003	Thực hành Sư phạm và phát triển kỹ năng cá nhân, xã hội	3	Vấn đáp	28/12/2018	Chiều	13h30 - 17h00	P302 Giảng đường C0	PSE2003 4
52	PSE2003	Thực hành Sư phạm và phát triển kỹ năng cá nhân, xã hội	3	Vấn đáp	28/12/2018	Sáng	8h00 - 11h30	P 305 Giảng đường C0	PSE2003 5
53	PSE2003	Thực hành Sư phạm và phát triển kỹ năng cá nhân, xã hội	3	Vấn đáp	28/12/2018	Chiều	13h30 - 17h00	P303 Giảng đường C0	PSE2003 6
54	PSE2003	Thực hành Sư phạm và phát triển kỹ năng cá nhân, xã hội	3	Vấn đáp	28/12/2018	Chiều	13h30 - 17h00	P 304 Giảng đường C0	PSE2003 8
55	PSE2006	Tư vấn tâm lý học đường	3	Tiểu luận	15/12/2018				PSE2006 4

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Hình thức thi	Ngày thi	Buổi thi	Ca thi	Địa điểm thi	Lớp học phần
56	EDM2002	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và đào tạo	3	Viết	19/12/2018	Chiều	14h-16h	P306, Giảng đường C0	EDM2002 4
57	PSE2002	Giáo dục học	3	Viết	07/01/2019	Sáng	9h00-11h00	P302, 303, 304, 305, 306, 402 Giảng đường C0	PSE2002 1, PSE2002 2, PSE2002 3

II. Học phần cho sinh viên Quản trị trường học

1	MNS 2064	Hành chính học đại cương	3	Tiểu luận	04/01/2019				
2	SCA 1001	Quản trị học	3	Tiểu luận	04/01/2019				
3	INT 1004	Tin học cơ sở _LT	3	Viết	07/01/2019	Chiều	14h00-16h00	P206, 208, Giảng đường C0	
4	PSE 2002	Giáo dục học	3	Viết	07/01/2019	Sáng	9h00-11h00	P206, 208, Giảng đường C0	
5	FLF 2101	Tiếng Anh cơ sở 1	4	Viết	19/12/2018	Sáng	8h-10h	P306, Giảng đường C0	

Ghi chú:

- Sinh viên có mặt tại phòng thi trước giờ thi 30 phút, mang theo Chứng minh thư hoặc Thẻ sinh viên xuất trình khi vào phòng thi.
- Đối với các học phần làm tiểu luận, ngày thi ghi trên lịch được hiểu là ngày sinh viên hoàn thành Tiểu luận nộp về Văn phòng Khoa quản lý học phần.

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2018

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO



T.S. Nguyễn Bá Ngọc